

Số: 50/2024/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 286/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 924/BC-KTNS ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ



cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư tại khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Điều 2. Nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến nơi ở mới trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng hỗ trợ: Các hộ gia đình và cá nhân.

3. Mức hỗ trợ:

a) Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà sàn, nhà không kiên cố: 50 triệu đồng/hộ.

b) Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà cấp 4, nhà mái bằng: 75 triệu đồng/hộ.

c) Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà 2 tầng trở lên: 100 triệu đồng/hộ.

Điều 3. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, trong trường hợp cùng một số nội dung hỗ trợ trùng với nhiều chính sách, thì được hỗ trợ một chính sách cao nhất.

2. Điều kiện hỗ trợ: Các hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân có nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển ra khỏi khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh và trên địa bàn xã không có nhà ở ổn định khác.

b) Hộ gia đình đã xây dựng nhà tại nơi ở mới (nơi tái định cư).

c) Nhà ở mới phải đảm bảo tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, diện tích nhà ở tối thiểu là 30m²; đảm bảo mỹ quan, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

Điều 4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo Chương IV Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Nguyên